

Số: 17/2023/QĐST- DS

Phú Bình, ngày 01 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 22/2023/TLST- DS ngày 17/03/2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VP.bank)

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VP Bank.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Thế T. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ – VP Bank.

Địa chỉ: Số 78 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội

Bị đơn: 1. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1985

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1988

Cùng địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thỏa thuận của các đ- ơng sự cụ thể nh- sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị H (có trách nhiệm liên đới thanh toán) cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc là: **381.049.639 đồng** (Ba trăm tám mươi một triệu, không trăm bốn mươi chín nghìn, sáu trăm ba mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng số 4680391 ký ngày 30/9/2015, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1710310296706 ký ngày 03/11/2017, Hợp đồng hạn mức số LN1735600634 ký ngày 18/12/2017, Hợp đồng hạn mức số LN1705400373 ký ngày 16/02/2017 và các khế ước nhận nợ.

2.2. Về lãi suất: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả khoản tiền lãi suất cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng tính đến ngày 24 /7/2023 với số tiền được xác định là: **457.943.734 đồng** (Bốn trăm năm mươi bảy triệu chín trăm bốn mươi ba nghìn bảy trăm ba mươi bốn đồng) và tiền lãi

phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 4680391 ký ngày 30/9/2015, Hợp đồng cho vay hạn mức số LN1710310296706 ký ngày 03/11/2017, Hợp đồng hạn mức số LN1735600634 ký ngày 18/12/2017, Hợp đồng hạn mức số LN1705400373 ký ngày 16/02/2017 và các khế ước nhận nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật kể từ ngày 25 / 7/2023 cho đến khi thanh toán xong.

2.3. Thời hạn thanh toán và phương thức thanh toán:

Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị H có trách nhiệm liên đới thanh toán xong cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng toàn bộ tiền gốc và tiền lãi chậm nhất đến ngày 31/8/2023.

Trong trường hợp anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị H không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ được cho số tiền nêu trên, thì Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng có quyền đề nghị Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành xử lý các tài sản đảm bảo sau để thu hồi số nợ còn thiếu là: 150m² đất (T) tại thửa 640 và 362m² đất trồng cây lâu năm khác tại thửa 640a đều thuộc tờ bản đồ số 4, Bản đồ địa chính xã T thuộc Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CA 399049, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:CH/03228/QSĐĐ do Ủy ban nhân dân huyện huyện P cấp ngày 21/8/2015 cho ông Đỗ Văn T và bà Phạm Thị H. Đối với tài sản trên đất các bên đương sự thực hiện theo thỏa thuận tại điểm e khoản 2 Điều 5 của Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất lập ngày 30/9/2015 tại trụ sở Văn phòng công chứng phía Nam Thành Phố - tỉnh Thái Nguyên.

2.4. Về án dân sự sơ thẩm: Anh Đỗ Văn T và chị Phạm Thị H phải nộp 18.584.900 đồng (Mười tám triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch sung công quy Nhà nước. Hoàn trả lại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.810.000 đồng (Mười bảy triệu tám trăm mười nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003154 ngày 09/03/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh;
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- THA dân sự cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thủy